

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)**Phòng chờ thi:** E504**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 13h00**Ngày thi:** 18/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0259	Bach Phương	Anh	16/3/1999			
2	TA0260	Phạm Trung Tuấn	Anh	9/2/1999			
3	TA0261	Đặng Tiến	Đông	1/9/2000			
4	TA0262	Nguyễn Tuấn	Dương	18/1/1999			
5	TA0263	Lê Hải	Hà	12/2/1999			
6	TA0264	Nguyễn Duy	Hiếu	5/1/1999			
7	TA0265	Đào Xuân	Hòa	12/4/1998			
8	TA0266	Vương Minh	Hoàng	04/08/1999			
9	TA0267	Bùi Thị	Huệ	30/7/1998			
10	TA0268	Đặng Minh	Hùng	16/9/1999			
11	TA0269	Hồ Quốc	Hùng	21/6/1999			
12	TA0270	Nguyễn Quang	Hung	17/11/1999			
13	TA0271	Nguyễn Thị Mai	Hương	4/12/1998			
14	TA0272	Tổng Mỹ	Linh	10/4/1999			
15	TA0273	Nguyễn Hải	Long	11/12/2000			
16	TA0274	Lê Ngọc	Minh	25/8/1998			
17	TA0275	Trần Bình	Minh	9/12/2000			
18	TA0276	Nguyễn Minh	Ngọc	1/8/2001			
19	TA0277	Lê Huy	Quân	5/10/1998			
20	TA0278	Cù Huy	Quang	6/6/1999			
21	TA0279	Nguyễn	Thành	22/07/1999			
22	TA0280	Đỗ Văn	Trung	30/10/1999			
23	TA0281	Trần Văn	Trường	3/8/1999			
24	TA0282	Nguyễn Quang	Tùng	8/9/1999			
25	TA0283	Phạm Thanh	Tùng	14/1/1997			
26	TA0284	Nguyễn Quang	Huy	23/07/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)